

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 77/2024/HS-ST

Ngày: 05/9/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Vy Đức Hạnh** - cán bộ nghỉ hưu

bà **Nguyễn Thị Hảo** - giáo viên nghỉ hưu

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Nguyễn Ngọc Lâm**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* ông **Đặng Quang Quyết**, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Văn N (tên gọi khác: không); sinh năm 1975, tại Y, H; nơi cư trú: thôn T, xã Lý Th, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Quốc H (đã chết) và bà Mai Thị C; vợ: Hoàng Thị Th (đã ly hôn), con: 02 con, lớn sinh năm 1998 và nhỏ sinh năm 1999; tiền án: ngày 30/8/2018 bị Toà án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong bản án); tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 22/01/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Văn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong bản án ngày 26/12/1996); ngày 14/7/2000, bị UBND xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 05/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 34 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong bản án); bị bắt quả tang ngày 23/3/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* anh **Nguyễn Đức L**. Vắng mặt.

chị **Trần Thị Nh**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Đỗ Văn N nảy sinh ý định tìm mua ma túy để bán lại cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Nên vào khoảng 09 giờ ngày 23/3/2024, Đỗ Văn N gọi điện thoại cho người đàn ông bán ma túy tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) đặt vấn đề hỏi mua 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng) gồm ma túy “đá” và ma túy “hồng phiến” thì Tuấn đồng ý, đồng thời hẹn đến Trạm thu phí cao tốc H - H ở địa phận huyện Y, tỉnh Hưng Yên để giao dịch. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N đến điểm hẹn gặp và đưa cho Tuấn 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng), T cho lại N 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và đưa cho N một gói giấy bên trong chứa 01 túi ma túy “đá” và 01 túi nilon đựng nhiều viên ma túy “hồng phiến”, mua được ma túy, N mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N mang theo toàn bộ số ma túy mua được đón xe khách ra thành phố Móng Cái nhằm mục đích tìm mối bán ma túy.

Khoảng 17 giờ ngày 23/3/2024, Nam đến thành phố M rồi tìm thuê phòng 302, nhà nghỉ “Ba Miền”, thuộc khu 5, phường K, thành phố M để nghỉ ngơi. Tại phòng N lấy túi ma túy “đá” chia vào 02 túi nilon, sau đó N lấy một phần nhỏ ma túy “đá” cho vào nõ thủy tinh để thử chất lượng ma túy. Đúng lúc này tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy phối hợp với công an phường K kiểm tra phòng và bắt quả tang đối với Đỗ Văn N. Thu giữ trên mặt giường ngủ 01 túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon, bên trong túi chứa 29 viên nén màu hồng; thu dưới nền đất 01 bộ sử dụng ma túy “đá” trong đó có bầu nõ chứa chất tinh thể màu trắng, số chất này được tổ công tác cho toàn bộ vào 01 túi nilon; ngoài ra còn tạm giữ của N 01 chiếc điện thoại di động nhãn di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong gắn sim số 0394.231.429 và số 0833.133.937; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi màu đen, bên trong gắn sim số 0941.704.575. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Đỗ Văn N tại thôn Tử Đ, xã huyện Y, tỉnh Hưng Yên thu giữ 01 cân tiểu ly điện tử.

Bản Kết luận giám định số 426/KL-KTHS ngày 30/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M4 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Khối lượng: M1: 19,169 gam, M2: 1,478 gam, M3: 0,18 gam, M4: 3,072 gam.

Người chứng kiến anh Nguyễn Đức L và chị Trần Thị Nh trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện như nội dung vụ án về việc được mời chứng kiến việc kiểm tra bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Văn N.

Bản cáo trạng số: 1282/CT - VKSMC ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo **Đỗ Văn N**, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa: bị cáo khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Xử phạt bị cáo *Đỗ Văn N* từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt quả tang 23/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 23,2 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng vỏ bao gói, 01 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong gắn sim.

+ Trả lại: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi màu đen, bên trong gắn sim.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội. Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/3/2024; các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; người chứng kiến; trên cơ sở kết luận giám định số 426/KL-KTHS ngày 30/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ 15 phút ngày 23/3/2024, tại nhà nghỉ “Ba Miền”, thuộc khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, *Đỗ Văn N* có hành vi cất giấu trái phép 23,899 gam (hai mươi ba phẩy tám chín chín gam) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo *Đỗ Văn N* đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vì lợi nhuận và nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy

hiêm cho xã hội. Do đó việc xét xử công khai, xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên về nhân thân: ngày 22/01/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Văn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong bản án ngày 26/12/1996); ngày 14/7/2000, bị UBND xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 05/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 34 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong bản án) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong gắn sim là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Trả lại: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi màu đen, bên trong gắn sim không liên quan đến việc phạm tội.

+ 23,2 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 426/KL-KTHS ngày 30/3/2024 được niêm phong theo đúng quy định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vỏ bao gói, 01 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Liên quan trong vụ án có người đàn ông tên Tuấn bán ma túy cho Nam, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn N 10 (mười)** năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt quả tang 23/3/2024.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 23,2 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng vỏ bao gói, 01 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

+ Tịch thu sung ngân sách: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong gắn sim.

+ Trả lại: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi màu đen, bên trong gắn sim.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 115/2024/THA, ngày 06/8/2024).

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Đỗ Văn N** bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng: khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng Cái;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng cái;
- Thi hành án;
- Các Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ